

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực Hòa giải thương mại
thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tư pháp tỉnh Tiền Giang**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ về hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 500/QĐ-BTP ngày 26 tháng 3 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về công bố thủ tục hành chính mới ban hành trong lĩnh vực Hòa giải thương mại thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục 13 thủ tục hành chính lĩnh vực Hòa giải thương mại thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tư pháp tỉnh Tiền Giang (có danh mục kèm theo).

Nội dung chi tiết của các thủ tục hành chính được ban hành kèm theo Quyết định số 500/QĐ-BTP ngày 26 tháng 3 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về công bố thủ tục hành chính mới ban hành trong lĩnh vực Hòa giải thương mại thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp.

Giao Giám đốc Sở Tư pháp chịu trách nhiệm về hình thức, nội dung công khai thủ tục hành chính tại đơn vị theo đúng quy định.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký, thay thế Quyết định số 2901/QĐ-UBND ngày 04 tháng 10 năm 2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về công bố thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tư pháp tỉnh Tiền Giang.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tư pháp; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *f.*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ (Cục KS TTHC);
- CT, các PCT. UBND tỉnh;
- VPUB: CVP, PVP Trần Văn Đồng, P. KSTTHC;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT.

360



**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT
CỦA SỞ TƯ PHÁP TỈNH TIỀN GIANG**

(Ban hành kèm theo Quyết định số /087/QĐ-UBND ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang)

| Số TT | Mã hồ sơ | Tên thủ tục hành chính | Thời hạn giải quyết | Địa điểm thực hiện | Phí, lệ phí (nếu có) | Căn cứ pháp lý |
|-------|---------------------|--|---|--|----------------------|--|
| 1 | BTP-TGG-277415-HGTM | Đăng ký làm hòa giải viên thương mại vụ việc | Trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ; trường hợp từ chối thì phải thông báo lý do bằng văn bản. Người bị từ chối có quyền khiếu nại, khởi kiện theo quy định của pháp luật. | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Tư pháp (Số 43 đường Hùng Vương, phường 7, TP. Mỹ Tho, Tiền Giang) | Không | - Nghị định số 22/2017/NĐ-CP ngày 24/02/2017 của Chính phủ về hòa giải thương mại (Nghị định số 22/2017/NĐ-CP); - Thông tư số 02/2018/TT-BTP ngày 26/02/2018 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành và hướng dẫn sử dụng một số biểu mẫu về tổ chức và hoạt động hòa giải thương mại (Thông tư số 02/2018/TT-BTP). |
| 2 | BTP-TGG-277416-HGTM | Thôi làm hòa giải viên thương mại vụ việc khỏi danh sách hòa giải viên thương mại vụ việc của Sở Tư pháp | Không quy định | nt | Không | Nghị định số 22/2017/NĐ-CP. |
| 3 | BTP-TGG-277417-HGTM | Đăng ký hoạt động Trung tâm hòa giải thương mại | Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ; trường hợp từ chối thì phải thông báo lý do bằng văn bản. | nt | Không | - Nghị định số 22/2017/NĐ-CP; - Thông tư số 02/2018/TT-BTP. |

| Số TT | Mã hồ sơ | Tên thủ tục hành chính | Thời hạn giải quyết | Địa điểm thực hiện | Phí, lệ phí (nếu có) | Căn cứ pháp lý |
|-------|---------------------|--|---|--------------------|----------------------|--|
| 4 | BTP-TGG-277418-HGTM | Thay đổi tên gọi trong Giấy đăng ký hoạt động của Trung tâm hòa giải thương mại | Trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản của Trung tâm | nt | Không | Nghị định số 22/2017/NĐ-CP. |
| 5 | BTP-TGG-277419-HGTM | Thay đổi địa chỉ trụ sở của Trung tâm hòa giải thương mại từ tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương này sang tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác | Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, trường hợp từ chối thì phải thông báo lý do bằng văn bản. | nt | Không | Ng Nghị định số 22/2017/NĐ-CP. |
| 6 | BTP-TGG-277420-HGTM | Đăng ký hoạt động của Chi nhánh Trung tâm hòa giải thương mại | Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. | nt | Không | - Nghị định số 22/2017/NĐ-CP; - Thông tư số 02/2018/TT-BTP. |
| 7 | BTP-TGG-277421-HGTM | Cấp lại Giấy đăng ký hoạt động Trung tâm hòa giải thương mại/chi nhánh Trung tâm hòa giải thương mại | Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được giấy đề nghị. | nt | Không | - Nghị định số 22/2017/NĐ-CP; - Thông tư số 02/2018/TT-BTP. |
| 8 | BTP-TGG-277422-HGTM | Tự chấm dứt hoạt động Trung tâm hòa giải thương mại | Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày Quyết định thu hồi Giấy phép thành lập của Trung tâm hòa giải thương mại có hiệu lực. | nt | Không | - Nghị định số 22/2017/NĐ-CP; - Thông tư số 02/2018/TT-BTP. |
| 9 | BTP-TGG- | Đăng ký hoạt động của | Trong thời hạn 10 | nt | Không | - Nghị định số 22/2017/NĐ-CP; |

| Số TT | Mã hồ sơ | Tên thủ tục hành chính | Thời hạn giải quyết | Địa điểm thực hiện | Phí, lệ phí (nếu có) | Căn cứ pháp lý |
|-------|---------------------|--|--|--------------------|----------------------|--|
| | 277423-HGTM | chi nhánh tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài tại Việt Nam | ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. | | | - Thông tư số 02/2018/TT-BTP. |
| 10 | BTP-TGG-277424-HGTM | Cấp lại Giấy đăng ký hoạt động của chi nhánh tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài tại Việt Nam | Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được giấy đề nghị. | nt | Không | - Nghị định số 22/2017/NĐ-CP; - Thông tư số 02/2018/TT-BTP. |
| 11 | BTP-TGG-277425-HGTM | Thay đổi tên gọi, Trưởng chi nhánh trong Giấy đăng ký hoạt động của chi nhánh của tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài tại Việt Nam | Trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị của chi nhánh. | nt | Không | Nghị định số 22/2017/NĐ-CP. |
| 12 | BTP-TGG-277426-HGTM | Thay đổi địa chỉ trụ sở của chi nhánh tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài tại Việt Nam từ tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương này sang tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác | Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. | nt | Không | Nghị định số 22/2017/NĐ-CP. |
| 13 | BTP-TGG-277427-HGTM | Chấm dứt hoạt động của chi nhánh của tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài tại Việt Nam | Trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được báo cáo của chi nhánh. | nt | Không | - Nghị định số 22/2017/NĐ-CP; - Thông tư số 02/2018/TT-BTP. |

